

TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH XANH VÀ MỘT SỐ GỢI Ý CHÍNH SÁCH CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thu Quỳnh*, Nguyễn Công Tiệp, Trần Duy Tùng

Học viện Nông nghiệp Việt Nam

**Tác giả liên hệ: nttquynh@vnua.edu.vn*

Ngày nhận bài: 25.09.2024

Ngày chấp nhận đăng: 20.05.2025

TÓM TẮT

Phát triển hệ thống tài chính xanh phục vụ phát triển bền vững nông nghiệp - lĩnh vực trọng yếu trong Chiến lược tăng trưởng xanh của nước ta - là yêu cầu tất yếu. Trên cơ sở tổng quan các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước, bài báo làm rõ khái niệm, bản chất, công cụ, tác nhân liên quan trong hệ thống tài chính xanh và đưa ra một số gợi ý về chính sách tài chính xanh phục vụ mục tiêu phát triển bền vững nền nông nghiệp nước ta trong thời gian tới. Các gợi ý bao gồm: (i) cần xác định rõ mục tiêu tác động của chính sách tài chính xanh là phân bổ nguồn lực tập trung cho phát triển hàng hoá, dịch vụ công, xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển bền vững nông nghiệp; (ii) có cơ chế rõ ràng để khuyến khích, tạo động lực để các tác nhân tham gia vào hệ thống tài chính xanh; (iii) lựa chọn các lĩnh vực nông nghiệp ưu tiên với cơ chế cung cấp tài chính phù hợp (cho vay ưu đãi, tăng cường, hoặc chuyển giao rủi ro) để thúc đẩy chuyển đổi xanh hướng tới đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

Từ khoá: Tài chính xanh, phát triển bền vững, nông nghiệp.

Overview on Green Finance and Recommendations for Sustainable Agriculture in Vietnam

ABSTRACT

The development of a green financial system to support sustainable agriculture is an essential requirement within the context of Vietnam's green growth strategy. Based on a comprehensive review of research findings from both domestic and international sources, this paper clarifies the concepts, nature, instruments, and relevant actors involved in the green financial system. Furthermore, this paper offers several suggestions for enhancing the green finance policy to support the sustainable development of agriculture in Vietnam in the near future. The recommendations include: i) clearly defining the objectives of the green finance policy, which is to allocate resources efficiently towards the development of public goods and services, as well as infrastructure that facilitates sustainable agricultural practices; ii) establishing a transparent mechanism to incentivize and motivate stakeholders to engage actively in the green financial system; iii) prioritizing specific agricultural sectors, accompanied by appropriate financial provisioning mechanisms (such as preferential loans, capacity-building initiatives, or risk transfer) to promote a green transition that aligns with the achievement of sustainable development goals.

Keywords: Green finance, sustainable development, agriculture.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong số 17 mục tiêu phát triển bền vững do Liên hợp quốc đề ra, mục tiêu bền vững về môi trường đang được đặc biệt quan tâm do sự gia tăng tác động tiêu cực gây ra bởi các hoạt động của con người và biến đổi khí hậu (BĐKH) (Khuyen, 2023; UNDP, 2023; Kluza & cs.,

2024). Yang & cs. (2020) cho rằng đạt được các mục tiêu bền vững về môi trường sẽ đồng thời đạt được các mục tiêu bền vững về kinh tế - xã hội. Chủ trương coi trọng tăng trưởng xanh, phát triển nền kinh tế xanh gắn với các hoạt động sử dụng nguồn tài nguyên bền vững, giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính được coi là hướng đi đúng đắn

của các quốc gia trên thế giới và của Việt Nam nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững (OECD, 2011; Megwai & cs., 2016; Nguyễn Hoàng Nam & cs., 2020; Thủ tướng Chính phủ, 2021; Trần Quý & Tim Nguyễn, 2024).

Phát triển tài chính xanh được coi là cơ chế thiết yếu để đảm bảo nguồn lực đầu vào quan trọng cho phát triển kinh tế xanh của mọi quốc gia, trong đó có nông nghiệp xanh - một hướng đi của phát triển bền vững nông nghiệp (Thủ tướng Chính phủ, 2021; Bhattacharya & Yan, 2024; Bùi Kim Thanh, 2024; Phạm Vinh, 2024). Nghiên cứu của Yuan & cs. (2024) chỉ ra kinh nghiệm ở Trung Quốc, tài chính xanh góp phần đáng kể vào phát triển nông nghiệp xanh chất lượng cao dựa trên đẩy mạnh đổi mới khoa học công nghệ, cải thiện phân bổ nguồn lực trong sản xuất. Kinh nghiệm của Ấn Độ là cơ chế sử dụng ngân sách chính phủ để trợ giá cho sản xuất nông nghiệp xanh thích ứng với BĐKH (Biju & cs., 2024). Ở Việt Nam, trên cơ sở định hướng chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, hệ thống tài chính xanh đã từng bước được hoàn thiện với nhiều loại sản phẩm như: trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh, tín dụng xanh,... để phục vụ phát triển nông nghiệp xanh (Lê Mai Trang & cs., 2024). Các gói tín dụng xanh với lãi suất ưu đãi, thời gian vay dài hạn hơn, cùng với điều kiện cho vay linh hoạt đã giúp người nông dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận nguồn vốn để đầu tư vào các phương pháp canh tác hiện đại, xanh hơn, sử dụng năng lượng tái tạo, quản lý nguồn nước hiệu quả và giảm thiểu sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu hóa học. Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước, trong giai đoạn 2015-2022, dư nợ tín dụng xanh của hệ thống ngân hàng đã tăng từ hơn 71 nghìn tỷ đồng lên gần 500 nghìn tỷ đồng, với gần 50% tổng nguồn vốn đang tập trung cho các dự án nông nghiệp xanh (Sông Hồng, 2024). Đến ngày 30/11/2024, 50 tổ chức tín dụng đã phát sinh dư nợ tín dụng xanh với tổng dư nợ đạt 650 nghìn tỷ đồng, trong đó tín dụng xanh cho nông nghiệp sạch, xanh chiếm 30% (Nguyễn Phan Yến Phương, 2025).

Tuy nhiên, nguồn cung cấp tài chính xanh cho phát triển bền vững nông nghiệp ở nước ta chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Nguồn vốn ngân sách

dành cho nông nghiệp xanh còn hạn chế (năm 2024 mới chỉ đáp ứng 48% nhu cầu) (Tô Kim Huệ, 2021; Bộ NN&PTNT, 2024). Nguồn vốn FDI vào nông nghiệp chỉ đạt 0,97% tổng vốn FDI vào Việt Nam, trong khi mức trung bình toàn cầu là 3% (Trần Trọng Thiết, 2021). Nguồn vốn tín dụng cho nông nghiệp xanh cũng mới đáp ứng được một phần nhu cầu sử dụng. Nhiều HTX, doanh nghiệp nông nghiệp và các hộ nông dân gặp khó khăn trong đáp ứng các tiêu chí về tài sản đảm bảo và mức độ chặt chẽ của các liên kết giữa sản xuất và tiêu dùng (Trần Lâm Duy & cs., 2024).

Do vậy, cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu để hoàn thiện chính sách tài chính xanh phù hợp và hiệu quả cho phát triển bền vững nông nghiệp nước ta hướng tới đạt được các mục tiêu mà Chính phủ đã cam kết với các tổ chức quốc tế (như các mục tiêu phát triển bền vững, mục tiêu trung hoà carbon đến năm 2050). Nghiên cứu này được thực hiện trên cơ sở tổng hợp, phân tích và làm rõ các vấn đề tổng quan về hệ thống tài chính xanh, sự cần thiết phải hoàn thiện chính sách cho phát triển tài chính xanh và từ đó đi đến một số gợi ý chính sách về tài chính xanh cho phát triển bền vững nông nghiệp nước ta trong thời gian tới. Các từ khóa: “tài chính xanh”, “nông nghiệp xanh”, “green finance”, “green credit”, “green bonds”, “climate finance” được sử dụng để tìm kiếm thông tin từ báo cáo của các cơ quan chức năng, kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước từ 2010 đến nay từ các nguồn cơ sở dữ liệu (ProQuest Central, Google Scholar).

2. TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH XANH

2.1. Khái niệm, bản chất của tài chính xanh

“*Tài chính xanh*” hay hệ thống tài chính xanh là thuật ngữ đề cập đến hệ thống các công cụ tài chính được sử dụng để tài trợ cho sự phát triển bền vững, hành động về thích ứng với BĐKH và chính sách nhằm thúc đẩy phát thải carbon thấp (Berensmann & Lindenberg, 2019; Bhattacharya & Yan, 2024; Biju & cs., 2024; Fu & cs., 2024; Lindenberg, 2014; Tô Kim Huệ, 2021; UNEP, 2015; Yuan & cs., 2024).

Trong các nghiên cứu trong và ngoài nước, bên cạnh khái niệm *tài chính xanh*, các khái niệm: *tài chính bền vững*, *tín dụng xanh*, *tài chính khí hậu* cũng được sử dụng để đề cập đến các công cụ phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế xanh, phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, chống lại những tác động tiêu cực của BĐKH. Tuy nhiên, xét theo nhiều góc độ, các khái niệm trên không hoàn toàn đồng nhất (Lindenberg, 2014; Lê Thu Hằng, 2023; Fu & cs., 2024).

“*Tài chính xanh*” chủ yếu đề cập đến cung cấp nguồn lực tài chính để hướng tới mục tiêu bền vững về mặt môi trường, trong khi đó “*tài chính bền vững*” còn hướng tới các mục tiêu bền vững về mặt kinh tế, xã hội (Nicholls, 2021; Ozili, 2023).

“*Tài chính khí hậu*” lại là một phạm vi hẹp hơn so với “*tài chính xanh*”, bởi nó chỉ đề cập đến việc tài trợ cho các dự án chống lại tác động tiêu cực của BĐKH, trong khi mục tiêu của tài chính xanh còn có thể bao gồm cả việc tài trợ cho các hoạt động mang lại lợi ích hay góp phần bảo vệ môi trường (OECD, 2011; Multilateral Development Banks, 2012; Lindenberg, 2014; Berensmann & Lindenberg, 2019; Fu & cs., 2024).

Fu & cs. (2024), Lê Thu Hằng (2023) và Lindenberg (2014) lại đề cập đến khái niệm “*tín dụng xanh*” - đây là một công cụ cụ thể của tài chính xanh. Bên cạnh tín dụng xanh, hệ thống tài chính xanh còn bao gồm nhiều công cụ khác như: trái phiếu xanh, chứng khoán xanh, bảo hiểm xanh,...

Về mặt bản chất, tài chính xanh cũng là một trong số các công cụ trên thị trường tài chính. Tuy nhiên, tài chính xanh khác với các công cụ tài chính truyền thống ở nhiều khía cạnh (Bảng 1).

2.2. Các công cụ tài chính xanh

2.2.1. Theo cơ chế thực hiện

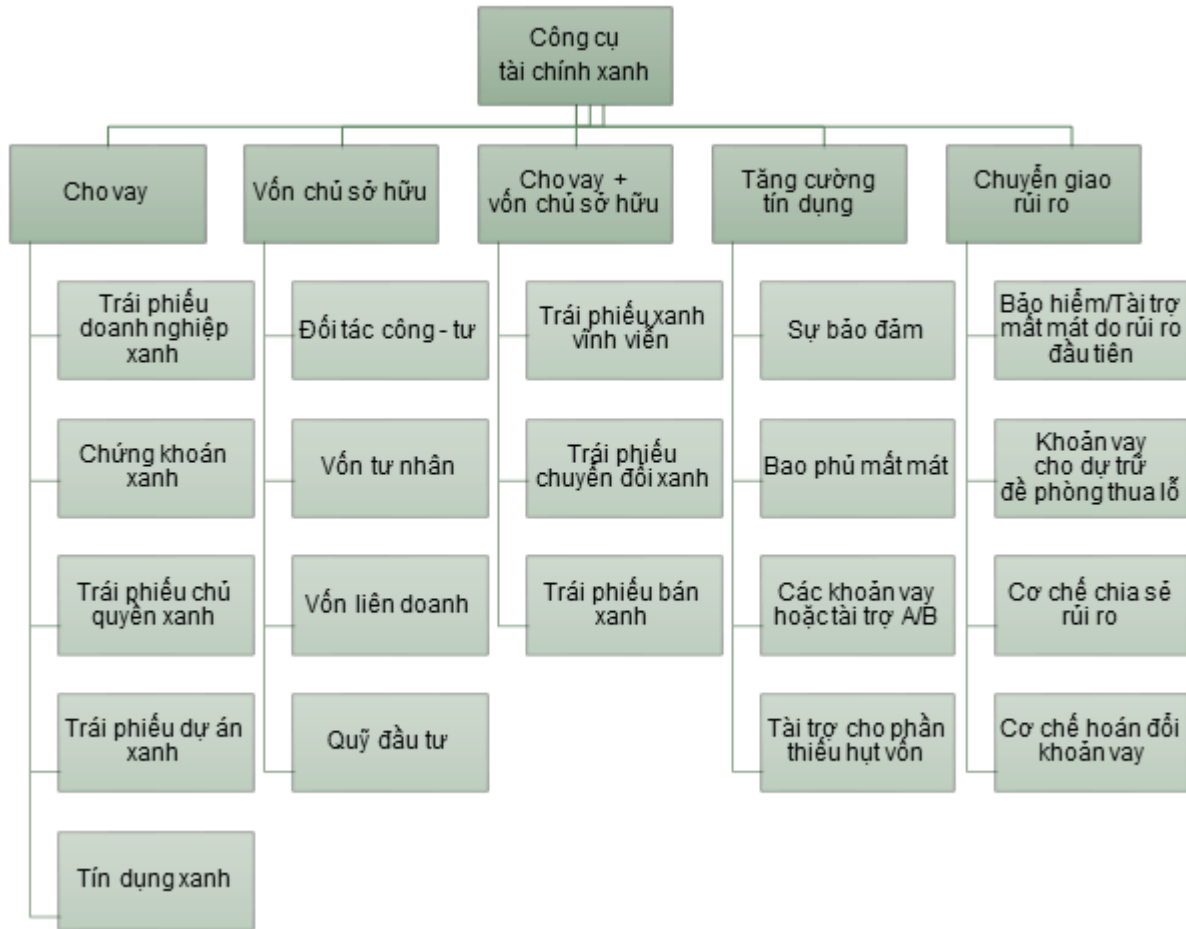
Theo Das & Cungu (2023), hệ thống tài chính xanh có thể được chia thành 05 nhóm công cụ chính trên cơ sở cơ chế điều chuyển vốn (Hình 1).

(1) *Cơ chế cho vay*: theo đó các đơn vị kinh tế cần vốn cho tăng trưởng, phát triển xanh có thể vay một khoản tiền cố định từ một tổ chức cho vay, trả lãi suất dựa trên các điều khoản đã thỏa thuận. Các công cụ của cơ chế này có thể bao gồm:

Bảng 1. Phân biệt các công cụ tài chính xanh và tài chính truyền thống

Khía cạnh	Tài chính xanh	Tài chính truyền thống
Mục tiêu	Hỗ trợ phát triển bền vững và giảm thiểu tác động môi trường	Tối đa hóa lợi nhuận và gia tăng giá trị vốn đầu tư mà không nhất thiết chú trọng đến tác động xã hội và môi trường.
Đối tượng đầu tư	Tập trung vào các dự án xanh như năng lượng tái tạo, bảo vệ đa dạng sinh học và công trình hạ tầng bền vững trước tác động tiêu cực của BĐKH.	Đầu tư vào các lĩnh vực kinh tế truyền thống như bất động sản, công nghiệp và tài chính.
Rủi ro	Rủi ro liên quan đến BĐKH, thay đổi chính sách và công nghệ.	Các loại rủi ro tài chính truyền thống như lãi suất, tín dụng và rủi ro thị trường.
Công cụ tài chính	Trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh, quỹ đầu tư xanh và các dự án phát triển bền vững.	Cổ phiếu, trái phiếu và các sản phẩm ngân hàng.
Tiêu chuẩn và quy định	Tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường và xã hội, thường có chứng nhận và báo cáo tác động bền vững.	Tuân thủ các quy định tài chính tổng quát của quốc gia mà không yêu cầu cụ thể về tác động môi trường.
Đánh giá hiệu quả	Dựa trên các chỉ số bền vững, tác động môi trường và xã hội, bên cạnh lợi nhuận tài chính.	Dựa trên lợi nhuận tài chính, tỷ lệ sinh lời và tăng trưởng giá trị cổ phiếu.
Tham gia của cộng đồng	Khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan như cộng đồng địa phương, tổ chức phi chính phủ và chính phủ.	Tập trung vào các nhà đầu tư và cổ đông, thường ít chú ý đến sự tham gia của cộng đồng.

Nguồn: Lindenberg (2014); Lê Thu Hằng (2023); Ozili (2023); Bùi Kim Thanh (2024) và European Commission (2024).



Nguồn: Das & Cungu (2023).

Hình 1. Phân loại công cụ tài chính xanh theo cơ chế thực hiện

- Trái phiếu xanh: được phát hành để huy động nguồn tài chính tài trợ cho các dự án có tác động tích cực về môi trường và/hoặc khí hậu như: cải tạo đất đai, sử dụng nước hiệu quả, đổi mới hệ thống sản xuất nông nghiệp,... (Maltais & Nykvist, 2020; Gilchrist & cs., 2021; Flammer, 2021; Bracking, 2024).

- Các khoản vay xanh: là khoản cho vay/đầu tư từ các ngân hàng để hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh thông qua các dự án có trách nhiệm với môi trường và giảm thiểu tác nhân gây ra BĐKH như: dự án canh tác lúa carbon thấp, dự án nông nghiệp thông minh thích ứng với BĐKH (CSA)... Theo đó, mức lãi vay là ưu đãi khi người đi vay đáp ứng được hoặc có kết quả vượt trội so với các mục tiêu phát triển bền vững đề ra. Các khoản vay xanh đã được triển khai từ năm 2005

(Miroshnichenko & Mostovaya, 2019; Gilchrist & cs., 2021; Diksha & Gupta, 2024).

(2) *Cơ chế vốn chủ sở hữu*: đây là việc tài trợ vốn thông qua bán một tỷ lệ phần trăm quyền sở hữu của doanh nghiệp cho nhà đầu tư. Các công cụ cụ thể bao gồm: góp vốn đối tác công - tư, vốn chủ sở hữu tư nhân (cổ phiếu xanh), vốn liên doanh, quỹ đầu tư,... (Diksha & Gupta, 2024). Cơ chế này thường được sử dụng để huy động tài chính trong giai đoạn đầu hoặc giai đoạn phát triển một dự án hoặc doanh nghiệp. Theo Inderst & cs. (2012), vốn chủ sở hữu tư nhân là phương tiện đầu tư phổ biến cho các dự án công nghệ xanh mới.

(3) *Cơ chế kết hợp giữa cho vay và đầu tư*: kết hợp giữa cơ chế 1 và 2, theo đó, doanh nghiệp có thể phát hành trái phiếu để bán cho chính các chủ sở hữu của mình (Diksha & Gupta, 2024).

(4) *Cơ chế tăng cường tín dụng*: là công cụ do chính phủ, ngân hàng trung ương các nước, hay hiệp hội ngân hàng, tổ chức tài chính quốc tế sử dụng để tạo niềm tin và giảm thiểu rủi ro cho các tổ chức tài chính, ngân hàng nhỏ trong việc trong cung cấp tín dụng (cả trung và dài hạn). Ví dụ như mô hình: khoản vay hoặc tài trợ A/B là cơ chế mà các Ngân hàng Phát triển quốc tế (MDB) như WB hay ADB cung cấp phần “A” của khoản vay và thu hút các bên cho vay khác tham gia vào phần “B” còn lại (Das & Cungu, 2023; Gao & Xia, 2024).

(5) *Cơ chế chuyển giao rủi ro*: là quá trình chuyển gánh nặng tổn thất tài chính hoặc trách nhiệm tài trợ rủi ro cho một bên khác thông qua: bảo hiểm xanh, tài trợ cho rủi ro đầu tiên, hoán đổi khoản vay, khoản vay để đề phòng, hạn chế tổn thất. Bảo hiểm xanh là công cụ phổ biến với nhiều sản phẩm: bảo hiểm rủi ro khí hậu (trong nông nghiệp); hoặc bảo hiểm nhằm tài trợ cho các rủi ro thảm khốc do BĐKH (như bão, động đất, sóng thần...) (Das & Cungu, 2023; Ma & cs., 2023; Diksha & Gupta, 2024).

Trong số các nhóm công cụ được mô tả ở hình 1, cơ chế cho vay và đầu tư vốn chủ sở hữu được áp dụng phổ biến nhất hiện nay ở các nền kinh tế bởi nó thường cung cấp dòng vốn dưới dạng một khoản đầu tư duy nhất, dễ thực hiện (Li & cs., 2022).

2.2.2. Theo phạm vi tác động

Theo Diksha & Gupta (2024), tài chính xanh được chia thành 04 loại công cụ theo phạm vi tác động hay phạm vi đối tượng được hưởng lợi từ các khoản đầu tư tài chính xanh, cụ thể:

- Nhóm có phạm vi tác động rộng nhất là các công cụ nhằm quản lý dấu chân carbon. Công cụ này sử dụng nguồn lực tài chính để trao đổi, mua bán quyền phát thải khí nhà kính trên thị trường tín chỉ carbon. Theo đó, các tổ chức, quốc gia phải mua tín chỉ carbon của các bên có dự án xanh, hấp thụ các - bon để bồi thường cho việc phát thải khí nhà kính của mình (Li & cs., 2019). Đối tượng hưởng lợi của nhóm công cụ này ở đây sẽ bao gồm toàn bộ người dân, doanh nghiệp ở các quốc gia, vùng lãnh thổ trên phạm vi toàn thế giới và hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0.

- Nhóm có phạm vi tác động rộng thứ hai là các công cụ tài chính vĩ mô, cụ thể như: trái phiếu xanh, bảo hiểm xanh, hay tín dụng xanh. Đây là nhóm công cụ thường được thực hiện bởi các tổ chức quốc tế, chính phủ các nước và hiệp hội các tổ chức tài chính. Đối tượng hưởng lợi ở đây sẽ bao gồm toàn bộ các cá nhân, đơn vị trong phạm vi một quốc gia, vùng lãnh thổ.

- Nhóm có phạm vi tác động rộng thứ ba là các công cụ tài chính hướng tới đầu tư nâng cao năng lực của cộng đồng để phát triển kinh tế xanh, bao gồm các công cụ: trái phiếu xanh, tín dụng vi mô xanh, hay các khoản đầu tư cho hàng hoá, dịch vụ công cộng phục vụ tăng trưởng xanh như cơ sở hạ tầng, dịch vụ nước sạch, hệ thống cảnh báo thiên tai...

- Nhóm có phạm vi tác động hẹp nhất là các công cụ đầu tư cá nhân bền vững. bao gồm: tài khoản tiết kiệm xanh, bảo hiểm xanh hay các khoản đầu tư vốn chủ sở hữu xanh, cổ phiếu xanh,... Đối tượng hưởng lợi là các cá nhân, doanh nghiệp trực tiếp ra quyết định đầu tư tài chính.

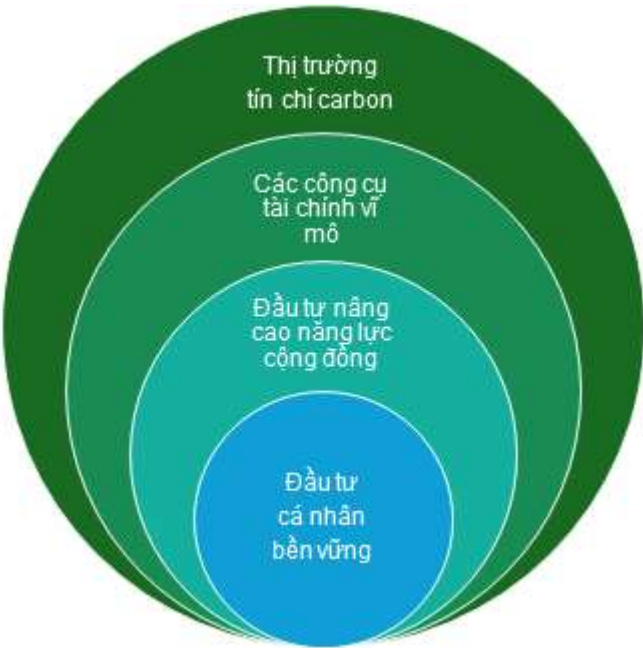
2.2.3. Theo phương thức tác động

Lindenberg (2014) lại tiếp cận các công cụ tài chính xanh theo phương thức tác động đến đối tượng hưởng lợi một cách trực tiếp hay gián tiếp. Cụ thể, như ở hình 3:

- Đầu tư trực tiếp vào việc cung cấp các hàng hóa và dịch vụ công cộng phục vụ: bảo vệ môi trường (bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đa dạng sinh học và cảnh quan) hay phòng ngừa, giảm thiểu và bồi thường thiệt hại cho môi trường và khí hậu (như hệ thống quan trắc, cảnh báo thiên tai, năng lượng tái tạo, bảo hiểm, hoặc các công trình thủy lợi).

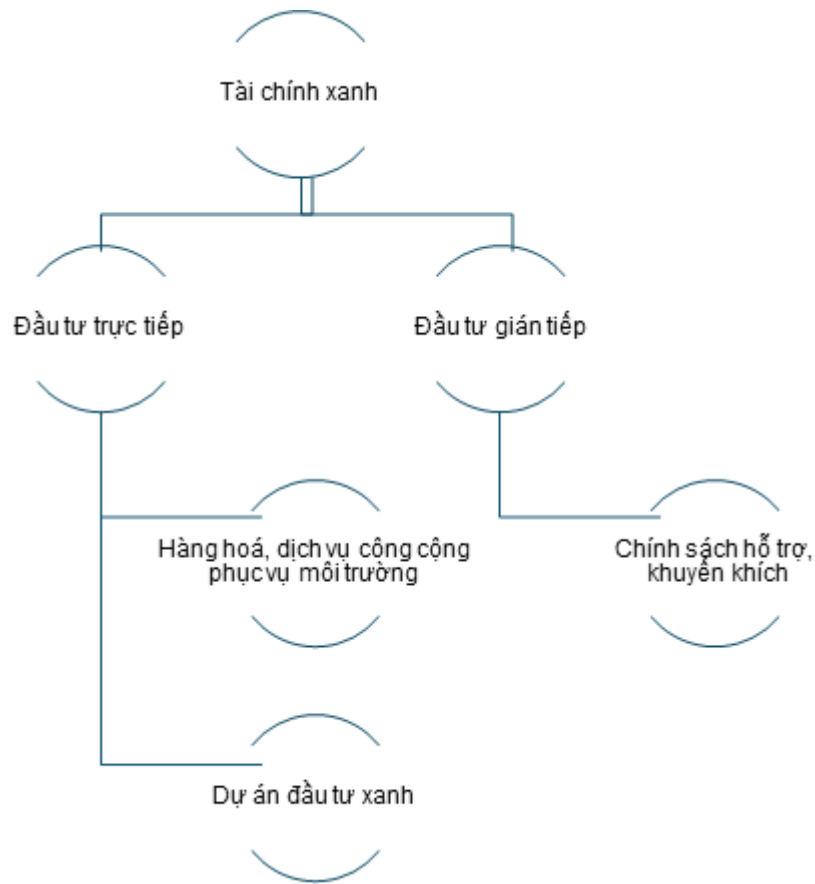
- Đầu tư trực tiếp vào các dự án xanh: như việc cung cấp các khoản tài trợ, cho vay đối với các dự án xanh của các quỹ khí hậu xanh, quỹ môi trường xanh; trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh,...

- Đầu tư gián tiếp thông qua việc chính phủ dành nguồn lực tài chính hoặc các tổ chức quốc tế tài trợ cho việc thực hiện các chính sách để hỗ trợ, khuyến khích cá nhân, tổ chức thực hiện các dự án, sáng kiến giảm thiểu hoặc thích ứng với BĐKH. Ví dụ như chính sách trợ giá năng lượng sạch, trợ giá điện, năng lượng sạch cho người dân, miễn giảm thuế,...



Nguồn: Tác giả tự tổng hợp theo Diksha & Gupta (2024).

Hình 2. Phân loại công cụ tài chính xanh theo phạm vi tác động



Nguồn: Lindenberg (2014).

Hình 3. Phân loại công cụ tài chính xanh theo phương thức tác động

2.3. Các tác nhân liên quan trong hệ thống tài chính xanh

UNEP (2015a) cho rằng hệ thống tài chính xanh được hình thành thông qua quan hệ đối tác nhiều bên, bao gồm: chính phủ, các doanh nghiệp (ngân hàng, nhà đầu tư, tổ chức tín dụng vi mô, công ty bảo hiểm, doanh nghiệp) và người dân. Vai trò, chức năng của các bên được mô tả ở hình 4.

Chương trình trái phiếu khí hậu (Climate Bonds Initiative, 2024) sử dụng tiếp cận thị trường và phân chia các tác nhân trong hệ thống tài chính xanh thành 03 nhóm (Hình 5):

- Bên cung cấp tài chính xanh: bao gồm chính phủ, các ngân hàng phát triển quốc tế, tổ chức tài chính quốc tế, ngân hàng, công ty tài chính, doanh nghiệp trong chuỗi giá trị nông sản (Zhang, 2020; Scholtens & Sievänen, 2020). Nhu cầu tìm kiếm cơ hội đầu tư gia tăng lợi nhuận từ lĩnh vực mới là động lực cho các nhà đầu tư tham gia thị trường tài chính xanh (Agrawal & cs., 2024). Tuy nhiên, nông nghiệp chưa phải là lĩnh vực hấp dẫn cho các nhà đầu tư tài chính tìm đến (Inderst & cs., 2012; Gilchrist & cs., 2021; Das & Cungu, 2023).

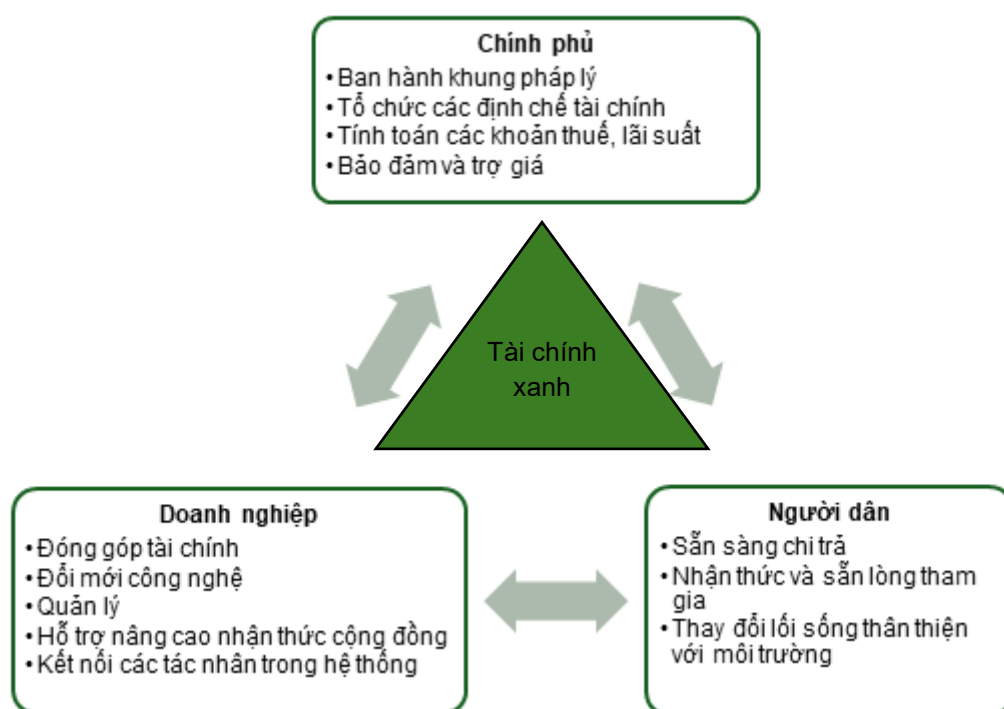
- Bên có cầu về tài chính xanh: bao gồm tổ

chức, đơn vị nghiên cứu, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân có nhu cầu tiếp cận và sử dụng vốn để chuyển đổi sang các mô hình sản xuất xanh để đáp ứng các yêu cầu mới của thị trường (AFI, 2021). Thực tế cho thấy, người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến đặc tính xanh của sản phẩm và sẵn sàng chi trả nhiều hơn cho các sản phẩm nông nghiệp xanh (Huang & cs., 2021; Das & Cungu, 2023; Ma & cs., 2023).

- Các tổ chức liên quan có thể là các đơn vị cung cấp các dịch vụ, công nghệ phục vụ chuyển đổi xanh của bên cầu về tài chính; cung cấp dịch vụ cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn xanh hoặc liên quan đến phát triển bền vững để làm căn cứ tiếp nhận các khoản vay xanh từ phía bên cung (Inderst & cs., 2012; Silva & cs., 2020; Peterson & cs., 2020; Zhang & Zhang, 2021).

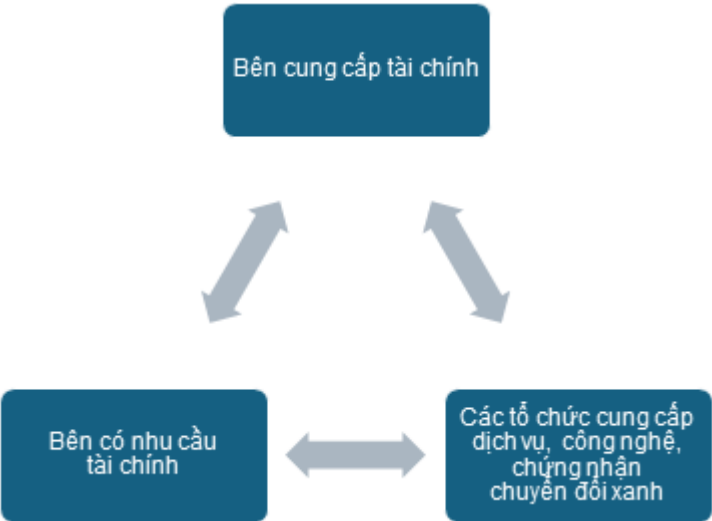
2.4. Vai trò, ý nghĩa của tài chính xanh

Nhiều nghiên cứu khác nhau đều chỉ ra sự cần thiết, ý nghĩa, vai trò của việc phát triển hệ thống tài chính xanh với các công cụ đa dạng để phục vụ mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững (Bảng 2).



Nguồn: UNEP (2015a).

Hình 4. Tác nhân liên quan đến hệ thống tài chính xanh



Nguồn: Tác giả tự tổng hợp theo Climate (2024).

Hình 5. Tác nhân trên thị trường tài chính xanh

Bảng 2. Các nghiên cứu về vai trò, ý nghĩa của hệ thống tài chính xanh

Nội dung chính	Nguồn tham khảo
Nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết của việc phát triển hệ thống tài chính để hỗ trợ, đồng hành cùng phát triển bền vững.	UNEP (Chương trình Môi trường Liên hợp quốc) (2015)
Nghiên cứu đã phân tích cách thức trái phiếu xanh được sử dụng như một công cụ tài chính hiệu quả hỗ trợ các dự án bền vững.	Barclays (2017)
Nghiên cứu nhấn mạnh việc tài trợ cho giảm thiểu và thích ứng với BĐKH và cho các dự án carbon thấp là cần thiết. Nghiên cứu còn chỉ ra các thách thức, rủi ro, cơ hội và động lực liên quan	OECD (2017)
Báo cáo cho rằng cần thiết phải tài trợ cho cơ sở hạ tầng xanh và các giải pháp tài chính cho chống lại BĐKH.	OECD/The World Bank/UN Environment (2018)
Nghiên cứu khuyến nghị các biện pháp để tạo ra thị trường tài chính xanh, với các mô hình tài trợ mới.	International Finance Corporation (IFC) (2019)
Báo cáo nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế và áp dụng công nghệ tiên tiến để sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Và sự cần thiết phải phát triển hệ thống tài chính xanh đồng hành.	Trung tâm Phát triển Cộng đồng (CDC) (2021)
Nghiên cứu chỉ ra các tác động tích cực của tài chính xanh đến các dự án năng lượng tái tạo ở 7 nền kinh tế.	Wang & cs. (2023)
Nghiên cứu thực hiện đánh giá các mô hình tài chính cho nông nghiệp ít phát thải carbon ở Trung Quốc và đề xuất giải pháp đầu tư bền vững.	Liu & Ren (2023)
Nghiên cứu đã phân tích vai trò của trái phiếu xanh trong việc huy động vốn cho các dự án bền vững và bảo vệ môi trường.	Shcherbakova (2023)
Nghiên cứu này phân tích mối quan hệ giữa đầu tư xanh, phát triển tài chính, tăng trưởng kinh tế và lượng khí thải CO ₂ tại Việt Nam, khẳng định rằng đầu tư xanh là chiến lược hiệu quả để giảm lượng khí thải CO ₂ .	Ngô Thái Hưng & cs. (2023)
Nghiên cứu ảnh hưởng của tài chính xanh trong việc đầu tư vào nông nghiệp bền vững và các dự án giảm ô nhiễm môi trường.	Geng & cs. (2024)

2.5. Chính sách tài chính xanh

Như đã đề cập ở trên, sự phát triển của hệ thống tài chính xanh liên quan đến nhiều tác nhân trong đó có chính phủ, liên chính phủ và

các tổ chức quốc tế trong việc ban hành chính sách tài chính xanh để thiết lập khuôn khổ pháp lý, định hướng, chỉ đạo con đường phát triển của nền kinh tế hướng tới đạt được các mục tiêu phát triển bền vững đã lựa chọn (Nicholls, 2021).

Bảng 3. Các nghiên cứu về chính sách tài chính xanh

Nội dung chính	Nguồn tham khảo
Nghiên cứu nhấn mạnh việc thiết lập các khuôn khổ hiệu quả là cần thiết để đo lường tác động của tài chính xanh, tập trung vào các yếu tố môi trường, xã hội và kinh tế.	O'Neill & cs. (2016)
Nghiên cứu cho rằng các nhà hoạch định chính sách có thể học hỏi từ các khuôn khổ tài chính xanh thành công ở Trung Quốc, cung cấp hiểu biết về việc tích hợp các công cụ chính sách để thúc đẩy tính bền vững	Chen & Zeng (2019)
Nghiên cứu chỉ ra tính hiệu quả của các chính sách tài chính xanh tích hợp trong việc thúc đẩy tính bền vững được chứng minh qua các nghiên cứu trường hợp từ Đức và Trung Quốc.	Zhang & cs. (2020)
Nghiên cứu đề xuất hợp tác toàn cầu là cần thiết để xây dựng các chính sách tài chính xanh hiệu quả, nhấn mạnh sự đồng bộ hóa các tiêu chuẩn giữa các quốc gia.	Banerjee & cs. (2021)
Nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết phải hiểu biết toàn diện về sự phát triển của tài chính xanh trên toàn cầu về sự phát triển của nó và các khuyến nghị cho các chiến lược hành động trong tương lai.	UNEP (2021)
Nghiên cứu đã chỉ ra các thách thức chính trong tài chính xanh, bao gồm tiêu chuẩn hóa và tác động đến mục tiêu kinh tế xã hội và kêu gọi các sáng kiến chính sách nhằm xây dựng năng lực để vượt qua chúng.	IFC (2023)
Nghiên cứu này phân tích thực trạng phát triển kinh tế xanh tại Việt Nam và đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh, bao gồm việc hoàn thiện hệ thống chính sách, nâng cao nhận thức cộng đồng và khuyến khích đầu tư vào công nghệ xanh.	Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công thương (2024)

Theo tổng quan của Li & cs. (2022), các nghiên cứu trên thế giới và ở Trung Quốc về tài chính xanh đã hình thành từ những năm 2000 đến nay với sự đa dạng về phạm vi, tập trung vào nhiều khía cạnh khác nhau và đều chỉ ra sự cần thiết phải hoàn thiện chính sách tài chính xanh phục vụ mục tiêu của chiến lược tăng trưởng xanh. Các nghiên cứu khác cũng thống nhất với kết quả mà nghiên cứu tổng quan của Li & cs. đưa ra (Bảng 3). Theo đó, các khía cạnh cần hoàn thiện của chính sách tài chính xanh là tập trung vào việc xác định rõ mục tiêu tác động, đối tượng hưởng lợi để từ đó xây dựng cơ chế thực hiện và lựa chọn các công cụ phù hợp.

3. MỘT SỐ GỢI Ý VỀ CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH XANH PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Nông nghiệp xanh là lĩnh vực được ưu tiên và có ý nghĩa đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế nước ta. Nông nghiệp vừa là ngành phát thải lớn thứ hai đồng thời cũng là ngành chịu nhiều tổn thương do các tác động của BĐKH và ô nhiễm môi trường trên thế giới và ở Việt Nam (Trần Đức Viên, 2020; WB, 2022). OECD (2011), Inderst & cs. (2012) đã chỉ ra trong số 07 lĩnh vực được coi là đóng góp vào

tăng trưởng xanh thì nông nghiệp đóng góp ở khía cạnh giúp giảm thiểu BĐKH. Để phục vụ phát triển nông nghiệp xanh, bền vững, cần thiết phải phát triển hệ thống tài chính xanh phù hợp, hiệu quả (Bộ Tài chính Việt Nam, 2021). Theo số liệu thống kê, trong cơ cấu tín dụng xanh trong nền kinh tế, tín dụng cho “nông nghiệp xanh” đã được ưu tiên và chiếm tỷ lệ cao nhất (Trần Thị Thu Nhung, 2024; Nguyễn Phan Yến Phương, 2025). Tuy nhiên, tín dụng xanh cho nông nghiệp bền vững còn chưa đáp ứng nhu cầu, đặc biệt là cơ chế tín dụng xanh phù hợp để giúp các hộ nông dân nhỏ có thể mở rộng quy mô và đổi mới phương thức sản xuất (Trịnh Việt Tiến, 2023).

Das & Cungu (2023) đã chỉ ra động lực cho sự phát triển của hệ thống tài chính xanh phục vụ phát triển bền vững ngành nông nghiệp bao gồm nhiều yếu tố, trong đó, thể chế, chính sách được cho là động lực quan trọng nhất. Nhiều nghiên cứu đã nhấn mạnh vai trò của chính phủ là tác nhân chính trong việc thiết kế và tổ chức thực hiện hệ thống tài chính xanh nhằm hỗ trợ phát triển bền vững nông nghiệp (Gao & Xia, 2024; Kluza & cs., 2024; Nicholls, 2021; Tô Kim Huệ, 2021).

Một số gợi ý sau đây cần được quan tâm trong quá trình xây dựng hệ thống tài chính xanh ở nước ta trong thời gian tới:

3.1. Cần xác định rõ mục tiêu của chính sách tài chính xanh phục vụ phát triển bền vững nông nghiệp

Việc xác định rõ mục tiêu tác động của chính sách tài chính xanh sẽ giúp dễ dàng lựa chọn các công cụ phù hợp. Cần vận dụng cách tiếp cận theo phạm vi tác động hay đối tượng hưởng lợi từ chính sách để xác định mục tiêu ưu tiên.

Kinh nghiệm thành công từ Trung Quốc cho thấy, việc xác định rõ mục tiêu chiến lược là tập trung cho phát triển hàng hoá, dịch vụ công cộng xanh (như xây dựng cơ sở hạ tầng giúp nâng cao khả năng chống chịu của ngành nông nghiệp) sẽ có ý nghĩa và phạm vi tác động toàn diện hơn so với việc cung cấp tài chính vi mô cho các doanh nghiệp sản xuất xanh riêng lẻ (Li & cs., 2022).

3.2. Đẩy mạnh thu hút các tác nhân tham gia vào thị trường tài chính xanh phục vụ phát triển bền vững nông nghiệp

Theo cách tiếp cận thị trường, cần thiết phải hoàn thiện chính sách tài chính xanh theo hướng tạo cơ chế khuyến khích, khơi dậy động lực để các tác nhân chính tham gia phát triển hệ thống. Đối với các nhà cung cấp tài chính xanh, chính sách cần tạo điều kiện, khuyến khích họ tham gia để có cơ hội gia tăng lợi nhuận, chia sẻ rủi ro tốt hơn trong lĩnh vực nông nghiệp so với các lĩnh vực khác. Đồng thời, cần gia tăng ưu đãi về lãi suất, thời gian vay cho bên có cầu về tài chính xanh, bao gồm cả nhà sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm nông nghiệp xanh. Tiếp đó, cần có cơ chế hỗ trợ, tài trợ cho các tác nhân liên quan trong nghiên cứu, phát triển, đổi mới và sáng tạo các công nghệ xanh phục vụ phát triển bền vững nông nghiệp (Das & Cungu, 2023).

3.3. Lựa chọn cơ chế cung cấp tài chính xanh phù hợp

Gắn với mục tiêu tăng cường nguồn lực tài chính công phục vụ nâng cao năng lực thích ứng và giảm nhẹ của ngành nông nghiệp trong bối cảnh BĐKH ngày càng gia tăng, cơ chế thực hiện tài chính xanh cần hướng tới là cơ chế cho vay kết hợp với tăng cường tín dụng và chia sẻ

rủi ro. Bởi lẽ, trong lĩnh vực nông nghiệp, các dự án nhằm mục đích thích ứng (xây dựng cơ sở hạ tầng, áp dụng công nghệ mới, các dự án nông nghiệp thông minh) hay giảm nhẹ tác động đến môi trường (nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn) thường là các dự án lớn, đòi hỏi nguồn vốn tài chính lớn, thời gian thu hồi vốn dài, do vậy cần thiết phải có vai trò của điều tiết và bảo lãnh cho các khoản vay của Chính phủ (Bhattacharya & Yan, 2024; Lamperti & cs., 2021; Miroshnichenko & Mostovaya, 2019; Tô Kim Huệ, 2021; Trần Lâm Duy & cs., 2024).

Bên cạnh đó, cũng cần tăng cường khuyến khích các tổ chức tài chính trong nước, ngân hàng, doanh nghiệp cung cấp các khoản vay nhỏ cho doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân tiếp cận nguồn tài chính xanh (Tô Kim Huệ, 2021). Hoặc khuyến khích doanh nghiệp nông nghiệp huy động tài chính từ phía cộng đồng, người dân thông qua các sản phẩm tài chính: phát hành cổ phiếu xanh, trái phiếu xanh (Sachs & cs., 2019).

Tuy nhiên, đối với các nhà đầu tư tài chính, rủi ro và lợi nhuận là 02 tiêu chí luôn được quan tâm, do vậy, cần thiết phải có phân tích, đánh giá, phân loại các dự án nông nghiệp xanh trước khi thực hiện cung cấp tài chính xanh là một bước quan trọng để đảm bảo tính hiệu quả của hoạt động tài chính (Inderst & cs., 2012).

4. KẾT LUẬN

Xây dựng hệ thống tài chính xanh phục vụ mục tiêu phát triển nông nghiệp bền vững là yêu cầu tất yếu nhằm tiến tới thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững mà Việt Nam đang hướng tới là vừa thích ứng vừa giảm nhẹ tác động của BĐKH. Đổi mới, hoàn thiện chính sách tài chính xanh được các nhà nghiên cứu khuyến nghị là nhiệm vụ chiến lược. Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước, bài báo đã làm rõ về khái niệm, bản chất, phân loại các công cụ theo các hướng tiếp cận khác nhau để làm cơ sở gợi ý cho các nhà hoạch định chính sách vận dụng trong việc xây dựng chính sách tài chính xanh phù hợp, hiệu quả phục vụ cho phát triển bền vững nông nghiệp nước ta trong giai đoạn tới. Các gợi ý chính sách

cụ thể bao gồm: (i) Cần xác định rõ mục tiêu của hệ thống tài chính xanh là tập trung vào các hỗ trợ của chính phủ trong việc phát triển các hàng hoá, dịch vụ công, xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao khả năng chống chịu của ngành nông nghiệp; (ii) Xây dựng cơ chế khuyến khích, tạo động lực để thu hút các tác nhân tham gia vào thị trường tài chính xanh theo hướng gia tăng cơ hội tìm kiếm lợi nhuận cao hơn, chia sẻ rủi ro hơn cho phía cung và gia tăng ưu đãi về lãi suất, thời gian vay cho phía cầu, cũng như có cơ chế hỗ trợ, tài trợ cho nghiên cứu, phát triển, đổi mới và sáng tạo các công nghệ xanh trong nông nghiệp; (iii) Cần phân tích, đánh giá, phân loại các dự án nông nghiệp xanh để lựa chọn các lĩnh vực, dự án ưu tiên, chú trọng cung cấp tài chính xanh theo cơ chế cho vay kết hợp với tăng cường tín dụng và chia sẻ rủi ro nhằm tạo ra sự chuyển đổi mang tính đột phá, cách mạng trong ngành nông nghiệp hướng tới đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- AFI (2021). Demand-side approach to inclusive green finance data collection (Guideline Note No.42). Retrieved from https://www.afi-global.org/wp-content/uploads/2021/02/AFI_Guideline42_FinanceData_V5.pdf on Nov 20, 2024.
- Agrawal R., Agrawal S., Samadhiya A., Kumar A., Luthra S. & Jain V. (2024). Adoption of green finance and green innovation for achieving circularity: An exploratory review and future directions. *Geoscience Frontiers*. 15(4): 101669. <https://doi.org/10.1016/j.gsf.2023.101669>
- Banerjee S.B., O'Neill K. & Hsu Y. (2021) 'Global cooperation for green finance: Policy implications'. *Journal of Sustainable Finance*. 14(4): 40-59.
- Barclays. (2017). Green Bonds: Financing a Sustainable Economy. Retrieved from: <https://home.barclays/content/dam/home-barclays/documents/investor-relations/fixedincome/Barclays%20Green%20Bond%20Framework%20September%202017.pdf> on Mar 05, 2025.
- Berensmann K. & Lindenberg N. (2019). Green Finance: Across the Universe. In S. Boubaker & D. K. Nguyen, *Corporate Social Responsibility, Ethics and Sustainable Prosperity*. World Scientific. pp. 305-332. doi.org/10.1142/9789811206887_0011.
- Bhattacharya M. & Yan E. (2024). Green Finance and Sustainable Development in India: Current Status and Challenges Beyond the COVID-19 Period. In S. Boubaker & T.-H. Le, *Transformations in Banking, Finance and Regulation* World Scientific (Europe). 12: 31-56. doi.org/10.1142/9781800614482_0002
- Biju M., Raghavendra Babu J., Pon S.P., Mahesha K. & Dhanapal C. (2024). Green Finance and Sustainable Development in India. In R. El Khoury (Ed.): *Anticipating Future Business Trends: Navigating Artificial Intelligence Innovations*. Springer Nature Switzerland. 536: 335-342. doi.org/10.1007/978-3-031-63402-4_27
- Bộ Tài chính Việt Nam (2021). Phát triển thị trường vốn xanh tại Việt Nam. Truy cập từ: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM229130&utm_source=chatgpt.com ngày 15/11/2024.
- Bracking S. (2024). Green bond market practices: Exploring the moral 'balance' of environmental and financial values. *Journal of Cultural Economy*. 17(3): 279-296. doi.org/10.1080/17530350.2024.2312864
- Bùi Kim Thanh (2024). Tài chính xanh là tiền đề cho phát triển bền vững ở Việt Nam. Truy cập từ <https://nhandan.vn/post-809366.html> ngày 15/11/2024.
- Chen D. & Zeng Q. (2019). Green finance policy frameworks: Lessons from China. *Renewable and Sustainable Energy Reviews*. 102: 136-144.
- Climate Bonds Initiative. (2024). Transition in Action: Agri-food. Retrieved from: <https://www.greenfinanceplatform.org/sites/default/files/downloads/resource/agri-food-transition-in-action-160524.pdf> on 20/12/2024.
- Das P.K. & Cungu A. (2023). Green finance as a critical lever for delivering sustainable agrifood systems - A global landscape study. *FAO*. <https://doi.org/10.4060/cc7402en>
- Diksha & Gupta M. (2024). Green Finance: A Catalyst for Sustainable Growth in India. *International Journal of Education and Management Studies*. 14(1): 83-89.
- Flammer M. (2021). Green Bonds and Financial Markets: A Review of Literature. *Journal of Environmental Economics and Management*. 103: 102347.
- Fu C., Lu L. & Pirabi M. (2024). Advancing green finance: A review of climate change and decarbonization. *Digital Economy and Sustainable Development*. 2(1): 1. doi.org/10.1007/s44265-023-00026-x.
- Gao J. & Xia T. (2024). Can Green Credit Policies Promote Fund Investment? Evidence from China.

- Sustainability. 16(17): 7561. <https://doi.org/10.3390/su16177561>.
- Geng G., Shen Y. & Dong C. (2024). The Impact of Green Finance on Agricultural Non-Point Source Pollution: Analysis of the Role of Environmental Regulation and Rural Land Transfer. *Land*. 13(9): 1516. <https://doi.org/10.3390/land13091516>.
- Gilchrist D., Yu J. & Zhong R. (2021). The Limits of Green Finance: A Survey of Literature in the Context of Green Bonds and Green Loans. *Sustainability*. 13(2): 478. doi.org/10.3390/su13020478.
- Huang B., He Z. & Li L. (2021). Corporate Green Finance: Role of Businesses in Achieving Sustainable Development Goals. *Sustainability*. 13(3): 789.
- IFC (2019). Emerging market for green bond report 2019. Retrieved from: <https://www.ifc.org/en/what-we-do/sector-expertise/financial-institutions/climate-finance/green-finance> on 01/03/2025.
- IFC (2023). Challenges of Green Finance: Private Sector Perspectives from Emerging Markets. Retrieved from <https://www.ifc.org/content/dam/ifc/doc/2023/challenges-of-green-finance.pdf> on 25/02/2025
- Inderst G., Kaminker C. & Stewart F. (2012). Defining and Measuring Green Investments: Implications for Institutional Investors' Ass& cslocations (OECD Working Papers on Finance, Insurance and Private Pensions 24, OECD Working Papers on Finance, Insurance and Private Pensions. Vol. 24). doi.org/10.1787/5k9312twnn44-en
- Khuyen H.K. (2023). Challenges And Solutions Promoting Sustainable Agriculture Development Against Poverty in Vietnam. *International Journal of Membrane Science and Technology*. 10(3): 2605-2620. doi.org/10.15379/ijmst.v10i3.2008
- Kluza K., Ziolo M. & Postula M. (2024). Climate policy development and implementation from the Sustainable Development Goals perspective. Evidence from the European Union countries. *Energy Strategy Reviews*. 52: 101321. doi.org/10.1016/j.esr.2024.101321.
- Lamperti F., Bosetti V., Roventini A., Tavoni M. & Treibich T. (2021). Three green financial policies to address climate risks. *Journal of Financial Stability*. 54: 100875. doi.org/10.1016/j.jfs.2021.100875
- Lê Mai Trang, Vũ Ngọc Tú, Trần Kim Anh, Nguyễn Thị Yến Hạnh & Nguyễn Thị Quỳnh Hương (2024). Phát triển tài chính xanh ở Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*. Truy cập từ <https://kinhtevadubao.vn/phat-trien-tai-chinh-xanh-o-viet-nam-28179.html> ngày 15/11/2024
- Lê Thu Hằng (2023). Tài chính xanh: Tổng quan khái niệm, thực trạng tại khu vực ASEAN và Việt Nam - Một số khuyến nghị. *Tạp chí Công thương*. 13: 112-117.
- Li J., Zhang B., Dai X., Qi M. & Liu B. (2022). Knowledge Ecology and Policy Governance of Green Finance in China - Evidence from 2469 Studies. *International Journal of Environmental Research and Public Health*. 20(1): 202. <https://doi.org/10.3390/ijerph20010202>.
- Li L., Liu D., Hou J., Xu D. & Chao W. (2019). The Study of the Impact of Carbon Finance Effect on Carbon Emissions in Beijing-Tianjin-Hebei Region - Based on Logarithmic Mean Divisia Index Decomposition Analysis. *Sustainability*. 11(5): 1465. <https://doi.org/10.3390/su11051465>.
- Lindenberg N. (2014). Definition of Green finance. German Development Institute. Retrieved from <https://www.cbd.int/financial/gef/definition-greenfinance.pdf> on 14/01/2024.
- Liu J. & Ren Y. (2023). Can digital inclusive finance ensure food security while achieving low-carbon transformation in agricultural development? Evidence from China. *Journal of Cleaner Production*. 418: 138016. doi.org/10.1016/j.jclepro.2023.138016
- Ma J., Meng H., Shao D. & Zhu Y. (2023). Green finance, inclusive finance and green agriculture development. *China Economic Transition - Dangdai Zhongguo Jingji Zhuanxing Yanjiu*. 6(4): 485-486.
- Maltas A. & Nykvist B. (2020). Understanding the role of green bonds in advancing sustainability. *Journal of Sustainable Finance & Investment*. pp. 1-20. doi.org/10.1080/20430795.2020.1724864.
- Megwai G., Njie N.I. & Richards T. (2016). Exploring green economy strategies and policies in developing countries. *International Journal of Green Economics*. 10(3/4): 338. doi.org/10.1504/IJGE.2016.081905.
- Miroshnichenko O.S. & Mostovaya N.A. (2019). Green Loan as a Tool for Green Financing. *Finance: Theory and Practice*. 23(2): 31-43. doi.org/10.26794/2587-5671-2019-23-2-31-43.
- Multilateral Development Banks. (2012). Joint MDB report on mitigation finance 2011. Retrieved from: https://unfccc.int/files/cooperation_and_support/financial_mechanism/standing_committee/application/pdf/joint_mdb_report_on_mitigation_finance_2011.pdf Feb 25, 2025.
- Ngô Thái Hưng, Nguyễn Yến Nhi, Phạm Thị Kim Xuyên & Võ Văn Thâm (2023). Đầu tư xanh, phát triển tài chính, tăng trưởng kinh tế và khí thải CO₂: Nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam. *Tạp chí Kinh tế và Phát triển*. (318): 12-22.

- Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Thế Chinh & Trần Văn Ý (2020). Mối quan hệ giữa Tăng trưởng xanh, Kinh tế xanh, Kinh tế tuần hoàn và Phát triển bền vững. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*. 5(504): 47-60.
- Nicholls A. (2021). Policies, Initiatives, and Regulations Related to Sustainable Finance (Asian Development Outlook 2021: Financing a Green and Inclusive Recovery.). ADB. Retrieved from: <https://www.adb.org/sites/default/files/institutional-document/691951/ado2021bp-policies-initiatives-regulations.pdf> on Jan 15, 2024.
- O'Neill K., Leach J. & Johnson D. (2016). Measuring the impact of green finance: Proposals for a comprehensive framework. *Journal of Environmental Economics*. 20(1): 11-22.
- OECD (2011). Towards Green Growth. Retrieved from https://www.oecd.org/en/publications/towards-green-growth_9789264111318-en.html on 15/01/2024.
- OECD (2018): Financing Climate Futures: Rethinking Infrastructure, OECD Publishing, Paris. doi.org/10.1787/9789264308114-en
- Ozili P.K. (2023). Theories of Sustainable Finance. *Managing Global Transitions*. Retrieved from: https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=4055371 on Dec 12, 2024.
- Peterson C.B., Lee J.W. & Schmidt H.R. (2020). Technological Innovations for Green Growth and Sustainable Development. *Technological Forecasting and Social Change*. 161: 120248.
- Phạm Vinh (2024). Tài chính xanh thúc đẩy kinh tế tăng trưởng theo hướng bền vững. *Tạp chí điện tử VnEconomy*. Truy cập từ: <https://vneconomy.vn/tai-chinh-xanh-thuc-day-kinh-te-tang-truong-theo-huong-ben-vung.htm> ngày 30/11/2024
- Sachs J.D., Woo W.T., Yoshino N. & Taghizadeh-Hesary F. (2019). Importance of Green Finance for Achieving Sustainable Development Goals and Energy Security. In J. D. Sachs, W. T. Woo, N. Yoshino & F. Taghizadeh-Hesary (Eds.): *Handbook of Green Finance*. pp. 3-12). Springer Singapore. doi.org/10.1007/978-981-13-0227-5_13.
- Scholtens R. & Sievänen D. (2020). Financing Sustainability: Green Finance and Sustainable Development Goals. *Environmental Economics and Policy Studies*. 22(1): 91-107.
- Shcherbakova O. (2023). The role of green bonds in financing sustainable development. *economy of Ukraine*. pp. 3-22. doi: 10.15407/economyukr. 2023.12.003.
- Silva M.S.B.R., Amaral R.G. & Monteiro A.C.R. (2020). Green Technologies and Services: Opportunities and Challenges for the Environmental Sector. *Sustainable Development*. 28(5): 1300-1315.
- Sông Hồng (2024). Thúc đẩy tín dụng xanh hướng đến phát triển nông nghiệp bền vững. *Tạp chí Tài chính*. Truy cập từ: <https://tapchitaichinh.vn/thuc-day-tin-dung-xanh-huong-den-phat-trien-nong-nghiep-ben-vung.html> ngày 13/12/2024.
- Thủ tướng Chính phủ (2021). Quyết định số 1658/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.
- Tô Kim Huệ (2021). Chính sách tài chính phát triển nông nghiệp bền vững tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Kinh tế Tài chính*. Truy cập từ: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM207687 ngày 13/12/2024
- Trần Đức Viên (2020). Nông nghiệp Việt Nam: Những vấn đề tồn tại. Truy cập từ <https://vnua.edu.vn/tin-tuc-su-kien/nghien-cuu-khoa-hoc/nong-nghiep-viet-nam-nhung-van-de-ton-tai-51105> ngày 15/10/2024.
- Trần Lâm Duy, Nguyễn Hoàng Giang & Đào Văn Tuyết (2024). Định hình lại tài chính nông nghiệp Việt Nam hướng tới phát triển bền vững. *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*. 78: 19-26. <https://doi.org/10.61602/jdi.2024.78.03>
- Trần Quý & Tim Nguyễn (2024). Phát triển kinh tế xanh - Lý luận và thực tiễn. *Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Truy cập từ <https://dangcongsan.vn/phat-trien-kinh-te-xanh-ly-luan-va-thuc-tien/phat-trien-kinh-te-xanh-ly-luan-va-thuc-tien-671250.html> ngày 15/10/2024.
- Trần Thị Thu Nhung (2024). Thực trạng thị trường tài chính xanh tại Việt Nam. *Cổng thông tin điện tử Viện Chiến lược và Chính sách Bộ Tài chính*. Truy cập từ https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM332024 ngày 15/2/2025.
- Trịnh Việt Tiến. (2023). Phát triển nông nghiệp xanh: thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*. 17. Truy cập từ <https://kinhtevadubao.vn/phat-trien-nong-nghiep-xanh-thuc-trang-va-mot-so-giai-phap-28049.html> ngày 12/2/2025.
- Trung tâm Phát triển Cộng đồng (CDC) (2021). Chiến lược tăng trưởng xanh ở Việt Nam: Xu hướng và thực tiễn. Truy cập từ https://cdc.org.vn/cong-thong-tin/tang-truong-xanh/chien-luoc-tang-truong-xanh-o-viet-nam-xu-huong-va-thuc-tien-1762.html?utm_source=chatgpt.com ngày 15/11/2024.
- UNDP (2023). Viet Nam's Steps Toward Sustainable Agriculture and Food Systems at COP28. UNDP. Retrieved from <https://www.undp.org/vietnam/news/viet-nams-steps-toward-sustainable-agriculture-and-food-systems-cop28> on Oct 15, 2024.
- UNEP (2021). State of finance for nature. Retrieved from: <https://wedocs.unep.org/xmlui/bitstream/>

- handle/20.500.11822/36148/SFN_ESEN.pdf on Feb 25, 2025.
- UNEP (2015a). Green Financing | UNEP - UN Environment Programme. Retrieved from <https://www.unep.org/regions/asia-and-pacific/regional-initiatives/supporting-resource-efficiency/green-financing> on 15/10/2024.
- UNEP (2015b). The Financial System We Need: Aligning the Financial System with Sustainable Development. Retrieved from https://wedocs.unep.org/bitstream/handle/20.500.11822/9862/-The_Financial_System_We_Need_Aligning_the_Financial_System_with_Sustainable_Development-2015The_Financial_System_We_Need_EN.pdf.pdf?sequence=15&_3BisAllowed=y%2C%20Chinese%7C%7Chttps%3A//wedocs.unep.org/b on Mar 05, 2025.
- Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách công thương (2024). Phát triển kinh tế xanh ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp. Truy cập từ: https://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/phat-trien-kinh-te-xanh-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap-5941.4050.html?utm_source=chatgpt.com ngày 25/02/2025.
- Wang Z., Yao-Ping Peng M., Anser M.K. & Chen Z. (2023). Research on the impact of green finance and renewable energy on energy efficiency: The case study E-7 economies. *Renewable Energy*. 205: 166-173. doi.org/10.1016/j.renene.2022.12.077.
- WB. (2022). Những điểm chính: Báo cáo Quốc gia về Khí hậu và Phát triển cho Việt Nam. Truy cập từ: <https://www.worldbank.org/vi/country/vietnam/brief/key-highlights-country-climate-and-development-report-for-vietnam> ngày 15/11/2024
- Yang S., Zhao W., Liu Y., Cherubini F., Fu B. & Pereira P. (2020). Prioritizing sustainable development goals and linking them to ecosystem services: A global expert's knowledge evaluation. *Geography and Sustainability*, 1(4): 321-330. <https://doi.org/10.1016/j.geosus.2020.09.004>
- Yuan X., Zhang J., Shi J. & Wang J. (2024). What can green finance do for high-quality agricultural development? Fresh insights from China. *Socio-Economic Planning Sciences*. 94: 101920. doi.org/10.1016/j.seps.2024.101920.
- Zhang L., & Zhang Y. (2021). Green Innovation and Technology in the Renewable Energy Sector. *Renewable and Sustainable Energy Reviews*. 139: 110700.
- Zhang X., Liu Y. & Wang Z. (2020). The Role of Government in Green Finance. *Journal of Sustainable Finance & Investment*. 10(2): 145-158.
- Zhang X., Wang Y. & Liu J. (2020). The effectiveness of integrated green finance policies: Evidence from Germany and China', *Sustainable Development*. 28(5): 953-963.